ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TAM XUÂN

Biểu 115/CK TC-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2026

(Kèm theo Công văn số 527/UBND-KT ngày 01/04/2026 của UBND xã Tam Xuân)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I/2026			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1=2+3	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	**304.322**	**57.818**	**246.504**	**58.078**	**6.086**	**51.992**	**19,08**	**10,53**	**21,09**
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	96.704		96.704	20.692	20	20.672	21,40		21,38
2	Chi khoa học và công nghệ (3)	2.000	-	2.000	-		-			
3	Chi quốc phòng	4.119	-	4.119	1.033		1.033	25,08		25,08
4	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	3.920		3.920	703		703	17,93		17,93
5	Chi y tế, dân số và gia đình	7.176	-	7.176	2.467		2.467	34,37		34,37
6	Chi văn hóa thông tin	1.015	-	1.015	221		221	21,78		21,78
7	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	400	-	400	13		13	3,18		3,18
8	Chi thể dục thể thao	800		800	23		23	2,82		2,82
9	Chi bảo vệ môi trường	3.410		3.410	-		-	0,00		0,00
10	Chi các hoạt động kinh tế	16.981		16.981	7.028	5.956	1.073	41,39		6,32
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	37.309	-	37.309	10.447	110	10.337	28,00		27,71
12	Chi bảo đảm xã hội	65.939	-	65.939	15.450		15.450	23,43		23,43
13	Chi khác	2.000		2.000	-					
14	Dự phòng ngân sách	4.732		4.732	-					